

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 09 tháng 5 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện điểm về xây dựng thôn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2023**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí “Thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025”*

*Căn cứ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 80/TTr-SNN ngày 26 tháng 4 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh sách thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện điểm về xây dựng thôn nông thôn mới như sau:

- Thời gian thực hiện điểm: giai đoạn 2022 - 2023.
- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn các thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các xã triển khai xây dựng nông thôn mới (*không bao gồm các phường, thị trấn*).
- Tổng số thôn (làng) thực hiện điểm tại các cấp về xây dựng thôn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh là 95 thôn, trong đó: Thôn điểm cấp tỉnh: 01 thôn (làng); Thôn điểm cấp huyện: 10 thôn (làng); Thôn điểm cấp xã: 84 thôn (làng).

*(Chi tiết danh sách theo Phụ lục kèm theo)*

Riêng đối với các thôn (làng) tại các phường, thị trấn: các huyện, thành phố đưa vào kế hoạch của địa phương và lồng ghép thực hiện theo bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh ban hành.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ danh sách thôn (làng) được phê duyệt tại Quyết định này, tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện điểm tại các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo đúng theo quy định hiện hành về xây dựng nông thôn mới để rút kinh nghiệm và triển khai ra diện rộng đảm bảo đạt mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh có từ 50% trở lên số thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo bộ tiêu chí.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Hữu Tháp**

**PHỤ LỤC:****DANH SÁCH CÁC THÔN (LÀNG) Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC  
THIỆU SỐ THỰC HIỆN ĐIỀM VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI  
ĐOẠN 2022-2023***(Kèm theo Quyết định số:250/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

<b>TT</b>	<b>Danh sách thôn</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>TOÀN TỈNH</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>84</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Kon Tum</b>		<b>1</b>	<b>11</b>	
1	Thôn Kon Hơ Ngo Kơ Tu - xã Vinh Quang			x	
2	Thôn Plei Klech - xã Ngọc Bay			x	
3	Thôn Kroong Klah - Xã Kroong			x	
4	Thôn Đăk Prông - xã Chư Hreng			x	
5	Thôn Đăk Krăk - xã Hòa Bình			x	
6	Thôn Đăk Kia - xã Đoàn Kết			x	
7	Thôn Plei Sar - xã Ia Chim			x	
8	Thôn Yang Roong - xã Đăk Cắm			x	
9	Thôn Kon Tum Kơ Pong - xã Đăk Rơ Wa		x		
10	Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 - xã Đăk Blà			x	
11	Thôn Rơ Wăk - xã Đăk Năng			x	
12	Thôn Kon Klor - xã Đăk Rơ Wa			x	
<b>II</b>	<b>Huyện Đăk Hà</b>		<b>1</b>	<b>9</b>	
1	Thôn Đăk Mút - xã Đăk Mar			x	
2	Thôn 4 - xã Đăk La			x	
3	Thôn Thanh Xuân - xã Đăk Ngọc			x	
4	Thôn Kon Mong - xã Đăk Hring			x	
5	Thôn Pa Cheng - xã Đăk Long			x	
6	Thôn Đăk Rơ Wang - xã Đăk Pxi			x	
7	Thôn Kon Năng Treang - xã Đăk Ui			x	
8	Thôn Kon Stiu II - xã Ngọc Wang			x	
9	Thôn Kon Joong - xã Ngọc Réo		x		
10	Thôn Kon Krók - xã Ngọc Réo			x	
<b>III</b>	<b>Huyện Đăk Tô</b>		<b>1</b>	<b>8</b>	
1	Thôn Kon Pring - Xã Ngọc Tụ.		x		
2	Thôn 5 - Xã Diên Bình			x	
3	Thôn Đăk Ri Peng 2 - Xã Tân Cảnh			x	
4	Thôn Đăk Mơ Ham - Xã Pô Kô			x	
5	Thôn Đăk Lung - Xã Kon Đào			x	
6	Thôn Đăk Tăng - Xã Ngọc Tụ			x	

7	Thôn Đăk Mạnh 2 - Xã Đăk Rơ Nga			x	
8	Thôn Măng Rương - Xã Văn Lem			x	
9	Thôn Đăk Trăm - Xã Đăk Trăm			x	
<b>IV</b>	<b>Huyện Ngọc Hồi</b>		<b>1</b>	<b>7</b>	
1	Thôn Long Dôn - xã Đăk Ang			x	
2	Thôn Dục Nhầy 1 - xã Đăk Dục			x	
3	Thôn Nông Nội - xã Đăk Nông			x	
4	Thôn Kei Joi - xã Đăk Xú			x	
5	Thôn Măng Tôn - xã Pờ Y			x	
6	Thôn Hòa Bình - xã Đăk Kan			x	
7	Thôn Cao Sơn - xã Sa Loong			x	
8	Thôn Đăk Răng - xã Đăk Dục		x		
<b>V</b>	<b>Huyện Đăk Glei</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	
1	Thôn Kung Rang - xã Ngọc Linh			x	
2	Thôn Măng Khênh - xã Đăk Man			x	
3	Thôn Đăk Book - xã Đăk Blô			x	
4	Thôn La Lua - xã Đăk Choong			x	
5	Thôn Kon Liêm - xã Xốp			x	
6	Thôn Đăk Bê - xã Mường Hoong			x	
7	Thôn Đăk Ven - xã Đăk Pét			x	
8	Thôn Peng Siel - xã Đăk Pek		x		
9	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Nhoong			x	
10	Thôn Nú Vai - xã Đăk Kroong			x	
11	Thôn Đăk Tum - xã Đăk Môn			x	
12	Thôn Làng mới - xã Mường Hoong	x			
13	Thôn Dục Lang - xã Đăk Long			x	
<b>VI</b>	<b>Huyện Tu Mơ Rông</b>		<b>1</b>	<b>11</b>	
1	Thôn Mô Bành - xã Đăk Rơ Ông			x	
2	Thôn Long Láy 1 - xã Ngọc Yêu			x	
3	Thôn Tu Mơ Rông - xã Tu Mơ Rông			x	
4	Thôn Tân Ba - xã Tê Xăng			x	
5	Thôn Mô Bành 2 - xã Đăk Na			x	
6	Thôn Kạch nhỏ - xã Đăk Sao			x	
7	Thôn Tê Xô Trong - xã Đăk Tờ Kan			x	
8	Thôn Mô Pả - xã Đăk Hà			x	
9	Thôn Lộc Bông - xã Ngọc Lây			x	
10	Thôn Long Láy - xã Măng Ri		x		
11	Thôn Pu Tá - xã Măng Ri			x	
12	Thôn Ba Khen - xã Văn Xuôi			x	
<b>VII</b>	<b>Huyện Sa Thầy</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	
1	Thôn Đăk Wot Yốp- xã Hơ Moong		x		

2	Làng Điệp Lôk - xã Ya Tăng			x	
3	Thôn Kơ Tol- xã Hơ Moong			x	
4	Thôn Bar Góc- xã Sa Sơn			x	
5	Thôn Nhơn Bình- xã Sa Nhơn			x	
6	Thôn Đăk Tân - xã Sa Nghĩa			x	
7	Thôn Kà Bậy - xã Sa Bình			x	
8	Làng Xộp - xã Mô Rai			x	
9	Làng Trang - xã Ya Xiêr			x	
10	Thôn Gia Xiêng - xã Rờ Koi			x	
11	Làng Chờ - xã Ya Ly			x	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Kon Rẫy</b>		<b>1</b>	<b>6</b>	
1	Thôn 5 - xã Tân Lập		x		
2	Thôn 2 - xã Đăk Pnê			x	
3	Thôn 8 - xã Đăk Ruông			x	
4	Thôn 4 - xã Tân Lập			x	
5	Thôn 3 - xã Đăk Kôi			x	
6	Thôn 6 - xã Đăk Tơ Lung			x	
7	Thôn Đăk Jri - xã Đăk Tờ Re			x	
<b>IX</b>	<b>Huyện Kon Plông</b>		<b>1</b>	<b>8</b>	
1	Thôn Điek Tem - xã Ngọc Tem		x		
2	Thôn Điek Nót - xã Ngọc Tem			x	
3	Thôn Kon Chênh - xã Măng Cành			x	
4	Thôn Măng Bút - xã Măng Bút			x	
5	Thôn Rô Xia - xã Đăk Tăng			x	
6	Thôn Kon Plông - xã Hiếu			x	
7	Thôn Tu Rét - xã Đăk Nêr			x	
8	Thôn Đăk Chờ - xã Đăk Rìng			x	
9	Thôn Vi Ô lắc - xã Pờ Ê			x	
<b>X</b>	<b>Huyện Ia H'Drai</b>		<b>1</b>	<b>3</b>	
1	Thôn Ia Đal - xã Ia Đal		x		
2	Thôn 1 - xã Ia Tơi			x	
3	Thôn 2 - xã Ia Đom			x	
4	Thôn 5 - xã Ia Đal			x	
	<b>Ghi chú:</b> Toàn tỉnh có 85 xã, trong đó có 01 xã không có thôn người đồng bào dân tộc thiểu số (xã Hà Môn, huyện Đăk Hà).				